

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

TÀI LIỆU

**HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN
CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN
VÀ QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

Lâm Đồng, tháng 8/2021

DÂN VẬN¹

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I. NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

II. DÂN VẬN LÀ GÌ?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III. AI PHỤ TRÁCH DÂN VẬN?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều phải phụ trách dân vận. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc.

¹ Dân vận là bài báo được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào ngày 15-10-1949 dưới bút danh X.Y.Z đăng trên Báo Sự thật, số 120, ngày 15-10-1949. Đây là thời điểm có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận quần chúng của Đảng phải đi vào chiều sâu, cụ thể, thiết thực nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến. Tác phẩm được in trong Bộ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tr. 232 - 234.

- Cán bộ chính quyền và cán bộ Đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau chia công rõ rệt, rồi cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn...

- Cán bộ canh nông thì hợp tác mật thiết với cán bộ địa phương, đi sát với dân, thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, ủ phân, làm cỏ, v.v..

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong thi đua làm, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV. DÂN VẬN PHẢI THẾ NÀO?

Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.

Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

X.Y.Z.

CHỈ THỊ

VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội, phát huy một bước quyền làm chủ của nhân dân, nhờ đó đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nhìn chung, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến và nghiêm trọng mà chúng ta chưa đẩy lùi, ngăn chặn được. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa được cụ thể hoá và thể chế hoá thành luật pháp, chậm đi vào cuộc sống.

Như Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII (tháng 6-1997) đã nhấn mạnh, lúc này để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phải phát huy quyền làm chủ của dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, tham gia kiểm kê, kiểm soát nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng.

Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất.

Muốn vậy, Nhà nước cần ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở có tính pháp lý, yêu cầu mọi người, mọi tổ chức ở cơ sở đều phải nghiêm chỉnh thực hiện. Quy chế dân chủ cần được xây dựng cho từng loại cơ sở xã, phường, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, cơ quan hành chính, v.v. phù hợp với đặc điểm của từng loại cơ sở.

2. Việc xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở cần quán triệt những quan điểm chỉ đạo sau:

- Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Coi

trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác.

- Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

- Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả.

- Nội dung các quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, rõ tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

- Gắn quá trình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách về thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng làm rõ những vấn đề sau:

+ Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất và phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công, về thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, chế độ thu và sử dụng học phí, viện phí...

+ Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được xem xét, cân nhắc khi chính quyền hoặc thủ trưởng ra quyết định.

+ Có quy định về việc để nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân.

+ Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

+ Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công

chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh - môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v.).

- + Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, công nhân, công chức ở cơ sở, chính quyền, cơ quan, đơn vị mình, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

- + Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

4. Về phương châm, phương pháp thực hiện, cần chú ý:

Tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức đảng phải làm cho đảng viên thông suốt nhận thức, tư tưởng; đảng viên, nhất là các đảng viên có chức vụ trong chính quyền phải gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong đảng bộ và trong nhân dân.

- Phải làm từng bước vững chắc, không làm lướt, ồ ạt. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới triển khai mở rộng.

- + Qua tự phê bình trong nội bộ và qua phê bình nhận xét của nhân dân, biểu dương những cán bộ, đảng viên tốt, gương mẫu và xử trí những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Việc xử trí cán bộ, đảng viên sai phạm phải nghiêm minh, có lý có tình, lấy giáo dục làm chính. Những người đã sai phạm nếu thành khẩn kiểm điểm và tích cực sửa chữa thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật; nếu ngoan cố hoặc tái phạm thì phải xử trí nghiêm khắc hơn.

5. Để tổ chức thực hiện Chỉ thị này, cần làm những việc sau:

- + Ban Cán sự đảng Chính phủ cùng Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các ban, ngành liên quan tập trung nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy chế dân chủ cho ba loại cơ sở là xã (thị trấn, phường), doanh nghiệp nhà nước và cơ quan hành chính sự nghiệp. Các loại hình cơ sở khác căn cứ vào quy chế của ba loại cơ sở trên để vận dụng thích hợp.

- + Trước mắt có thể ban hành các quy chế nói trên dưới hình thức nghị định của Chính phủ, qua một thời gian thực hiện sẽ rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh các quy chế và xem xét việc nâng lên thành pháp lệnh hoặc luật.

- + Các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị này và các thiết chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành cho các đảng bộ cơ sở, có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có thể có thêm những quy định chi tiết sát với đặc điểm tình hình của các loại cơ sở trong địa phương và phù hợp với những quy định trong quy chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành.

+ Các bộ, các chính quyền tỉnh, thành phố cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy định hiện hành cho phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở như về: các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, quy chế về trường thôn, quy chế tiếp dân, giải quyết đơn thư của dân, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, v.v..

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân theo tinh thần Chỉ thị này.

+ Phải kiện toàn đảng bộ và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh để tự giác và nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này. Mặt khác, qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở mà sàng lọc, chỉnh đốn tổ chức đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh.

+ Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong hội viên, đoàn viên và nhân dân Chỉ thị này và các quy chế dân chủ ở cơ sở. Làm cho mọi người hiểu và sử dụng đúng các quyền của mình đã quy định trong quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng thời chấp hành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ công dân. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với chính quyền trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện trên những lĩnh vực và ở những ngành được phân công theo dõi.

+ Các đồng chí Uỷ viên Trung ương, các Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này trong phạm vi mình phụ trách và định kỳ báo cáo kết quả với Bộ Chính trị.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**

(Đã ký)

Lê Khả Phiêu

BAN BÍ THƯ

Số 10-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2002

CHỈ THỊ

VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18-02-1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII), Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 29, 71, 07 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua hơn 3 năm tiến hành, trên 90% xã, phường, thị trấn, trên 80% số cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tuy mức độ có khác nhau, nhưng đã đạt được kết quả bước đầu, quan trọng :

- Tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào chế độ, từ đó tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, các ngành; rõ nhất là trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng ở xã, phường, thị trấn, xây dựng nếp sống văn hoá ở nông thôn và đô thị.

- Làm chuyển biến một bước về ý thức và phong cách làm việc của cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể theo hướng gần dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm với dân hơn.

- Có tác động tích cực tới việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

Tuy vậy, kết quả việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn chưa vững chắc, chưa rộng khắp, chưa đều giữa các địa phương, khu vực, chưa thường xuyên, liên tục. Dân chủ hình thức còn nhiều. Dân chủ, công khai về kinh tế, tài chính chưa được triển khai sâu rộng. Dân chủ trong cơ quan và doanh nghiệp nhà nước chưa được phát huy mạnh mẽ. Còn nhiều loại hình cơ sở chưa được hướng dẫn xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của dân cũng như tình trạng lợi dụng dân chủ, vi phạm kỷ cương, pháp luật còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở một số nơi chưa gắn kết thật tốt với các công việc thường xuyên, nhất là cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; cải cách hành chính; chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng Mặt trận và đoàn thể. Việc giám

sát, kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế trên chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền ở địa phương và các ngành, nhất là của người đứng đầu chưa quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, chưa gắn Quy chế dân chủ với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của địa phương, đơn vị. Việc thể chế hoá Chỉ thị 30-CT/TW trên một số mặt còn chậm và thiếu đồng bộ. Nhiều bộ, ngành chậm hoặc thiếu hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mặt trận và nhiều tổ chức đoàn thể ở một số nơi chưa thật chủ động trong công tác này. Công tác tuyên truyền, giáo dục về dân chủ và thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ sở đảng và trong nhân dân chưa thường xuyên, liên tục. Mặt khác, hệ thống chính trị ở cơ sở còn nhiều yếu kém. Những nơi không thực hiện tốt Quy chế dân chủ thường là những nơi cán bộ mắc nhiều khuyết điểm, hệ thống chính trị cơ sở chưa được quan tâm củng cố.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục có hiệu quả những mặt còn yếu kém trong việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị làm tốt mấy việc quan trọng dưới đây :

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối hợp thực hiện của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong việc đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân những quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị và những nội dung cơ bản của Quy chế dân chủ ở ba loại hình cơ sở; coi việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là những nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Những ngành, địa phương, đơn vị chưa triển khai hoặc đã triển khai nhưng chưa tốt cần tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Đưa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở vào nền nếp. Gắn chặt việc thực hiện Quy chế dân chủ với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, từng mặt công tác và trách nhiệm của từng cá nhân, trước hết là người đứng đầu. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cần phát huy tốt vai trò chủ động vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện dân chủ : giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đưa việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một tiêu chuẩn để xem xét chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đảng viên đủ tư cách, đơn vị tiên tiến, xuất sắc. Thực hiện tốt chế độ lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành các chủ trương, chính sách,

các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, có liên quan rộng đến đời sống nhân dân ở cơ sở và trước khi phân loại cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng cũng như trong công tác cán bộ. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Trung ương cùng các ban, ngành có liên quan xây dựng những nội dung cụ thể hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ trong sinh hoạt đảng, trong công tác cán bộ và trong các cơ quan của Đảng.

- Xác định ngay một số nhiệm vụ quan trọng, phù hợp với từng nơi để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) “Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”.

2- Hoàn chỉnh các quy chế đã ban hành; nghiên cứu ban hành và hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở khác.

Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế đã ban hành cho phù hợp; tích cực chuẩn bị nâng Quy chế dân chủ thành pháp lệnh hoặc luật; đưa một số nội dung Quy chế dân chủ được thực tế khẳng định là có hiệu quả vào các văn bản pháp luật sắp ban hành; nghiên cứu ban hành, hướng dẫn xây dựng thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở khác, trước hết là khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài, các cơ quan quản lý các chương trình kinh tế - xã hội, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản, nghiên cứu khoa học. Hết năm 2003 phải hoàn thành việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở đại bộ phận các loại hình cơ sở, tiến tới tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII).

3- Về tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Cùng với việc tăng cường chỉ đạo đúc rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở những nơi làm tốt, cần tập trung hướng dẫn, giúp đỡ những địa phương và cơ sở làm kém, làm chậm hoặc chưa triển khai, nhất là khu vực cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, những nơi có nhiều khó khăn, phức tạp.

- Hội đồng Lý luận Trung ương cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa những vấn đề về dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền, các hình thức dân chủ; làm rõ những điều kiện để thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở từng loại hình cơ sở, đưa một số nội dung về Quy chế dân chủ ở cơ sở vào chương trình huấn luyện của các trường chính trị, quản lý.

- Củng cố và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ Trung ương đến địa phương và cơ sở. Ban chỉ đạo phải do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp uỷ làm trưởng ban và 2 phó ban là trưởng ban dân vận của cấp uỷ và trưởng ban tổ chức chính quyền, trong đó phân công một đồng chí làm thường trực.

Định kỳ 3 tháng các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc báo cáo kết quả về Ban Bí

thư qua Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương.

Hàng năm các cấp kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và báo cáo lên cấp trên trực tiếp.

Chỉ thị này được triển khai quán triệt đến chi bộ cơ sở.

TM. BAN BÍ THƯ

(Đã ký)

Phan Diễn

PHÁP LỆNH

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Pháp lệnh này quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phố), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
3. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã.
5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực

hiện dân chủ ở cấp xã.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cấp xã có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Không thực hiện hoặc làm trái các quy định về thực hiện dân chủ ở cấp xã.
2. Trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
3. Bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cấp xã để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương 2:

NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 5. Những nội dung công khai

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của cấp xã.
2. Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.
4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.
5. Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.
6. Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này.

9. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.

10. Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

11. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Những nội dung quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai bằng các hình thức sau đây:

- a) Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã;
- c) Công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có thể áp dụng đồng thời nhiều hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này; thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 32 của Luật phòng, chống tham nhũng.

Điều 7. Việc công khai bằng hình thức niêm yết

1. Những nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 9 và 10 Điều 5 của Pháp lệnh này phải được niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm niêm yết những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Thời gian niêm yết các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 5 của Pháp lệnh này ít nhất là ba mươi ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết; các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 10 Điều 5 của Pháp lệnh này được niêm yết thường xuyên.

Điều 8. Việc công khai trên hệ thống truyền thanh và thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân

1. Những nội dung quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 và 11 Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã hoặc gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm công khai những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Trường hợp công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã thì thời hạn công khai là ba ngày liên tục.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công khai

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung công khai, trong đó nêu rõ cách thức triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, phương án đã được thông qua.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Chương 3:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Mục 1:

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 10. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Điều 12. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này khi đưa ra nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành.

2. Nhân dân có trách nhiệm tham gia bàn và quyết định các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

3. Chính quyền cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có giá trị thi hành.

Mục 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN, BIỂU QUYẾT ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 14. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết

1. Nhân dân bàn và biểu quyết những nội dung quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thì tổ chức lại cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 15. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn, biểu quyết

1. Đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) ra quyết định công nhận.

2. Đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

3. Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã công nhận.

Điều 16. Việc công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết;

b) Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Việc công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp thôn, tổ dân phố có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo

ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc công nhận kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải xem xét, công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 3:

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện; chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập biên bản tổng hợp kết quả về những nội dung đã đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định; tổ chức triển khai thực hiện những nội dung đã được nhân dân quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung nhân dân bàn và quyết định tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân thực hiện những nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này.

2. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố.

3. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tổ chức thực hiện những công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố đã được nhân dân quyết định.

Chương 4:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 19. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã.

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã.

3. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

4. Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến cấp xã.

5. Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 20. Hình thức để nhân dân tham gia ý kiến

1. Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố.

2. Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3. Thông qua hòm thư góp ý.

Điều 21. Trách nhiệm của chính quyền cấp xã về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch để lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu ý kiến và thông báo với nhân dân về tiếp thu ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Trường hợp chính quyền cấp xã quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chỉ đạo tổ chức thực hiện, tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến nhân dân tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp trên về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân cấp xã tham gia ý kiến

1. Lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân trên địa bàn cấp xã.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn cấp xã.

3. Cung cấp các tài liệu cần thiết cho việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

4. Tiếp thu ý kiến nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương 5:

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN GIÁM SÁT

Điều 23. Những nội dung nhân dân giám sát

Nhân dân giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các điều 5, 10, 13 và 19 của Pháp lệnh này.

Điều 24. Hình thức để thực hiện việc giám sát của nhân dân

1. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám sát của nhân dân

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có các trách nhiệm sau đây:

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

2. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

3. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Lấy phiếu tín nhiệm

1. Hai năm một lần trong mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư của cộng đồng (nếu có), Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố.

3. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi kết quả lấy phiếu tín nhiệm và kiến nghị của mình tới Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ

quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chương 6:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.
2. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn những nội dung quy định tại các điều 11, 14, 16, 22 và 26 của Pháp lệnh này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Phú Trọng

HƯỚNG DẪN

Về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư

Trong những năm qua, nhiều địa phương đã coi trọng công tác dân vận, thực sự mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng, quy hoạch, triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội; làm tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư cho nhân dân đảm bảo tiến độ dự án, đảm bảo chính sách và quyền lợi chính đáng, cuộc sống, việc làm của người dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta.

Tuy nhiên, còn một số địa phương, cơ sở trong quá trình thực hiện có những khuyết điểm, vi phạm gây bức xúc, khiếu tố gay gắt trong nhân dân. Một số nơi đã trở thành “điểm nóng”, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án, đến an ninh trật tự, cuộc sống, tâm tư nguyện vọng, lòng tin của nhân dân gây lãng phí lớn; tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền, kích động chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm nói trên chủ yếu là do: các cấp, các ngành chưa chú trọng làm tốt công tác dân vận, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên một số lĩnh vực còn bất cập. Quá trình tổ chức thực hiện còn thiếu các giải pháp cụ thể, chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị để tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

Trên cơ sở thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị, Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Pháp lệnh số 34/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các nghị định của Chính phủ về xây dựng, thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Đất đai và các nghị định của Chính phủ như: Nghị định số 69/2009 ngày 13/08/2009, Nghị định số 84/2007 ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.... Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn về “Công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm mở rộng dân chủ, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác quy hoạch, xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư.

2. Phối hợp đồng bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, có các giải pháp phù hợp tuyên truyền, vận động nhân dân; giải quyết thỏa đáng những thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân, tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách về đất đai, chính sách về đầu tư phát triển kinh tế, xã hội; tạo sự đồng thuận, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự và triển khai thực hiện tốt các dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo tiến độ của dự án và đảm bảo đời sống, quyền lợi chính đáng của nhân dân.

3. Công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của địa phương liên quan tới đất đai; nắm bắt và phản ánh, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc, khiếu kiện chính đáng của người dân bị thu hồi đất.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Công tác Dân vận trong giai đoạn chuẩn bị quy hoạch, xây dựng dự án, triển khai dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

- Ngay từ khi dự thảo quy hoạch, dự án, phương án thu hồi đất, giá cả đền bù và phương án tổ chức thực hiện dự án, các cấp chính quyền phải tổ chức họp dân, lắng nghe, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội liên quan đến dự án để bổ sung, hoàn thiện dự án.

- Sau khi có quyết định chính thức phê duyệt dự án, trước khi tổ chức thực hiện, chính quyền các cấp phải công khai với người dân về nội dung liên quan của dự án bằng nhiều hình thức linh hoạt như: mời họp dân, trực tiếp phổ biến, công khai trên phương tiện thông tin của địa phương, cung cấp tài liệu có liên quan, phát phiếu lấy ý kiến, niêm yết văn bản...

- Cấp ủy, chính quyền tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương về thu hồi đất khi thực hiện dự án để nhân dân hiểu đúng, đủ về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án, quyền lợi của mình khi dự án được thực hiện, vận động nhân dân thực hiện dự án.

Bước 2: Công tác dân vận trong giai đoạn thực hiện

- Khi chính quyền thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án nên có cơ cấu các thành phần đại diện của các tổ chức trong hệ thống chính trị

(nhất là Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể), phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên trong Hội đồng

- Tổ chức khảo sát, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tổ chức lấy ý kiến người bị thu hồi đất tham gia, tổng hợp tiếp thu để xây dựng phương án cụ thể: Bao gồm cả phương án kiểm đếm, thanh toán và phương án tuyên truyền, vận động đến từng hộ dân có liên quan.

- Xây dựng phương án đền bù cụ thể cho từng hộ, chuẩn bị các điều kiện, tài chính, kinh phí để thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuyên truyền vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, nghiêm cứu tiếp thu, giải quyết ý kiến thắc mắc kiến nghị đến từng hộ dân có liên quan.

- Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công chức (nhất là những người được phân công đi làm trực tiếp kiểm đếm, chi trả đền bù) nắm vững nghiệp vụ, nêu cao quan điểm quần chúng, tôn trọng dân, làm việc cụ thể, giải thích tuyên truyền cho từng hộ dân. Chống hiện tượng lợi dụng bột xén, quan liêu, hách dịch cửa quyền, mất dân chủ với nhân dân; đồng thời cũng chống hiện tượng thiếu trung thực về kê khai nhà cửa, tài sản, đất đai, lợi dụng chính sách đền bù giải tỏa của Nhà nước. Quán triệt, phổ biến và tập huấn nghiệp vụ kỹ năng tuyên truyền vận động quần chúng cho tất cả cán bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân công tham gia thực hiện dự án.

- Phải công bố rõ chủ trương thu hồi đất cho người đang sử dụng đất biết lý do thu hồi đất; công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người có đất bị thu hồi về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian bàn giao đất, phương án, phương pháp thực hiện chi trả tiền bồi thường; tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Bước 3: Tổ chức, lắng nghe tiếp thu ý kiến, đối thoại, giải quyết khiếu tố của nhân dân trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, thực hiện công tác đền bù thu hồi đất, tái định cư, các cơ quan chức năng phải thường xuyên theo dõi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng chính đáng và ý kiến tham gia góp ý, thắc mắc, khiếu tố của nhân dân để kịp thời tiếp thu những ý kiến đúng đắn, tiếp tục chỉnh sửa bổ sung về cơ chế, chính sách, giá cả đền bù, hỗ trợ, phương pháp tổ chức thực hiện; giải thích rõ những ý kiến, kiến nghị của nhân dân.

- Khi có khiếu kiện đông người, phức tạp, xảy ra “điểm nóng”, cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm nghe, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm tình hình, bàn giải pháp và có thể lập tổ công tác, phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cơ quan có trách nhiệm tuyên truyền vận động, giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Công tác giải quyết điểm nóng, giải quyết những khiếu tố gay gắt của nhân dân phải lấy tuyên truyền vận động là chính, hạn chế đến mức thấp nhất các biện pháp cưỡng chế, bắt người. Phải phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính

trị, vai trò của những người tích cực, có uy tín trong nhân dân; phải tổ chức lực lượng kiên trì vận động đến từng người dân và thực sự cầu thị tiếp thu ý kiến của nhân dân; nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm nhận rõ, kịp thời sửa chữa, xin lỗi dân về những khuyết điểm, hạn chế của mình. Đồng thời phải kiên quyết, khôn khéo phát động nhân dân đấu tranh với những người cực đoan lợi dụng dân chủ để tập hợp quần chúng khiêu khích sai trái gây mất ổn định về an ninh chính trị. Chỉ tiến hành cưỡng chế khi thật cần thiết, song phải được cân nhắc kỹ, phải được đại đa số nhân dân đồng tình ủng hộ, không để tình hình phức tạp thêm.

- Sau khi thực hiện xong dự án, ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể phải tiếp tục nắm tâm tư nguyện vọng, đời sống ăn ở, sinh hoạt, việc làm, thu nhập của nhân dân, nhất là những dự án tái định cư để tiếp tục tuyên truyền, vận động và tham mưu giải quyết, hỗ trợ kịp thời những khó khăn, bức xúc, sớm ổn định cuộc sống của nhân dân.

III, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương, Ban Dân vận các tỉnh, thành ủy nghiên cứu tham mưu cho cấp ủy có hình thức văn bản phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, chỉ đạo chính quyền nghiên cứu ban hành văn bản quy phạm; phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện.

2. Kết hợp với các văn bản hướng dẫn về quy trình, thủ tục trong đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư của ủy ban nhân dân các cấp; Ban Dân vận tham mưu với cấp ủy chỉ đạo các cấp chính quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ về công tác quy hoạch, xây dựng thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư.

3. Ban Dân vận các tỉnh, thành ủy đề xuất với cấp ủy, chính quyền chọn 01 đến 02 dự án chuẩn bị triển khai trên địa bàn để thực hiện thí điểm nhằm đúc rút kinh nghiệm để nhân rộng.

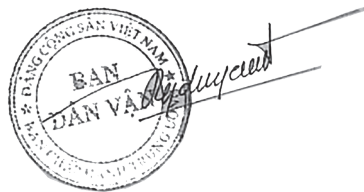
4. Ban Dân vận các cấp giúp cấp ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; Đề xuất chính sách khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời những nơi làm tốt, những điển hình trong công tác vận động giải phóng mặt bằng và nghiêm túc kiểm điểm, phê bình đối với những khuyết điểm, hạn chế, xử lý, uốn nắn kịp thời.

5. Định kỳ hàng năm, Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy báo cáo Ban Dân vận Trung ương về tình hình, kết quả triển khai thực hiện hướng dẫn trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ Nội vụ; Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội ở Trung ương;
- Lãnh đạo Ban;
- Các vụ, đơn vị;
- Lưu Vụ Dân vận I;
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Duy Việt

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 174-QĐ/TU, ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng;

Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác dân vận trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng theo Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 25 Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, góp phần thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo thực hiện của các cấp, các ngành, các địa phương và của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác dân vận của chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; khắc phục tình trạng hành chính hóa, quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà cho dân; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Quy chế phối hợp phải được các cơ quan Nhà nước các cấp và cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức; phải gắn thực hiện công tác dân vận với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, thực sự là “của dân, do dân, vì dân”.

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

1. Nguyên tắc phối hợp:

- Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện vai trò, chức năng của mình trong việc chỉ đạo các sở, ban, ngành trực thuộc và UBND các cấp thực hiện công tác dân vận và Quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là các cơ quan chuyên môn được phân công giúp UBND tỉnh theo dõi về công tác dân vận khối chính quyền thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình đối với công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trong quá trình quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy để triển khai thực hiện công tác dân vận gắn với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo về công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, có nhiệm vụ phối hợp với UBND tỉnh trong việc thẩm định, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh về công tác dân vận (trong đó có công tác dân tộc, tôn giáo) và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện hai bên thường xuyên phối hợp cùng trao đổi, bàn bạc đi đến thống nhất về những nội dung, giải pháp để cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy cùng bàn bạc thống nhất trước khi UBND tỉnh ra quyết định về công tác dân vận và những vấn đề có liên quan đến quyền lợi của số đông nhân dân, đến công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

2. Phương pháp phối hợp:

- Đối với các công việc lớn như: Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, hoặc những vấn đề về thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; giải quyết những vấn đề phát sinh nhạy cảm về khiếu kiện đông người, về những vấn đề bức xúc của số đông nhân dân phải tổ chức họp để bàn bạc, thống nhất trước khi phát hành các văn bản.

- Các công việc thường xuyên thì trao đổi thông tin trực tiếp giữa lãnh đạo hai bên, qua điện thoại, bằng văn bản, qua sự tham mưu của bộ phận giúp việc của hai cơ quan.

III. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Phối hợp đẩy mạnh việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà Nước về công

tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở:

- Khi có các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ động đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước các cấp, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới.

- Phối hợp chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị các huyện, thành phố, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, phương thức và kỹ năng thực hiện công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương đưa nội dung Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành theo Quyết định số 290 - QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 174-QĐ/TU ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và các địa phương thường xuyên tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để phổ biến nhân rộng mở rộng các kênh thông tin, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, góp phần giải quyết những bức xúc, những vấn đề nảy sinh trong xã hội; đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

2. Phối hợp cụ thể hóa triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các văn bản, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở và Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và Nhà nước và của Tỉnh ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; về các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp sơ kết, tổng kết kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát

động, nhất là Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới.

3. Phối hợp chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước các cấp theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng:

- UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy thống nhất phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan Nhà nước các cấp trong tình tiếp tục cụ thể hóa xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 174-QĐ/TU, ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức tiến hành công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện dân vận khéo trong thực thi công vụ, xây dựng được nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước các cấp.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các giải pháp tăng cường công tác dân vận của chính quyền, đồng thời phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chức năng chú trọng thực hiện tốt các giải pháp tuyên truyền, vận động thuyết phục để giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ việc phức tạp tại địa phương, nhằm củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

4. Phối hợp thực hiện chức năng thẩm định, thẩm tra của Ban Dân vận Tỉnh ủy:

- Ủy ban nhân dân tỉnh khi ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân vận và những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi trực tiếp của số đông nhân dân có sự trao đổi, lấy ý kiến tham gia của Ban Dân vận Tỉnh ủy trước khi ban hành thực hiện. Trường hợp cụ thể, các chủ trương, nghị quyết, quyết định có tính chất hệ trọng, liên quan trực tiếp đến quyền lợi, trách nhiệm của nhân dân được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

- Phối hợp tăng cường công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, thi định cư theo Hướng dẫn số 169-HD/BDVTW ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ban Dân vận Trung ương.

5. Phối hợp chỉ đạo gắn thực hiện công tác dân vận với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy thống nhất phối hợp chỉ đạo cho cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới là lối làm việc, chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo các nguyên tắc sau:

- Khi soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, triển khai các chương trình, dự án lớn có liên quan đến nhiều đối tượng trong xã hội, phải tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, làm cho các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, chương trình, dự án phù hợp với thực tiễn, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, được nhận địa đồng tình ủng hộ, đưa báo mọi chủ trương chính sách phải từ nhân dân mà ra, phục vụ nhân dân.

- Tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước các cấp thông thạo về chuyên môn, nghiệp vụ có tinh chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, năng cao đạo đức công vụ, trách nhiệm phục vụ nhân dân theo đúng tinh thần, nội dung Công văn chỉ đạo số 34/UBND-TKCT, ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; luôn bám sát cơ sở, địa bàn, sát dân, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đưa nội dung công tác dân vận làm một trong các tiêu chí để thi tuyển, thù năng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia giám sát, đánh giá sự hài lòng của nhân dân và công tác cải cách hành chính của UBND các cấp và các sở, ban, ngành.

6. Phối hợp chỉ đạo tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khi phát hiện những bức xúc, bất bình của nhân dân về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp, kịp thời thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh và các nạnh chức năng phối hợp giải quyết.

- Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân; làm tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở, chủ động nắm tình hình và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và những công việc liên quan đến đời sống của nhân dân, có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho Ban Dân vận Tỉnh ủy đề nghị cứu, tìm hiểu vấn đề, nhằm tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo động người phức tạp.

- Đối với những vụ việc phức tạp, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đúng các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện quyết định đó, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo mà Ban Dân vận Tỉnh ủy có cơ sở xác định chu đồng với các quy định của Pháp luật thì Ban Dân vận Tỉnh ủy đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của Pháp luật.

7. Phối hợp chỉ đạo giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, an ninh, trật tự:

Khi xảy ra tình huống phức tạp liên quan đến các vấn đề nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, UBND tỉnh kịp thời báo cho xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo hệ thống chính trị địa phương tuyên truyền, vận động, giải quyết theo thẩm quyền để sớm ổn định tình hình ngay từ cơ sở. Trong trường hợp quá phức tạp, nghiêm trọng; UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đoàn công tác đặc biệt hiệp địa phương chỉ đạo giải quyết, không để tình trạng kéo dài, ảnh hưởng đến sự ổn định chung của tỉnh.

8. Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng:

- Nâng cao hiệu quả các chương trình đã ký kết giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

- Tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia quản lý Nhà nước và thực hiện chức năng nhiệm vụ.

- Thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội.

UBND chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong tính phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện giám sát và phản biện xã hội về việc ban hành và thực hiện các cơ chế chính sách, nhất là các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, chính sách dân tộc, tôn giáo; thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực và việc thực thi công vụ của

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh.

- Thực hiện Quy định Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tổ chức, hoạt động của các tổ chức Hội quần chúng.

9. Phối hợp tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo về công tác dân tộc, công tác tôn giáo:

UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp chỉ đạo tăng cường quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân vùng có đạo, vùng đồng bào dân tộc, thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

10. Phối hợp trao đổi, nắm bắt thông tin, dư luận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy kịp thời nắm bắt thông tin, dư luận, diễn biến tư tưởng và tâm trạng của các tầng lớp nhân dân thông qua thâm nhập thực tế, qua tổng hợp từ các kênh thông tin của hệ thống dân vận, Mặt trận các đoàn thể chính trị - xã hội về hoạt động quản lý điều hành của các cấp chính quyền, về các cơ chế, chính sách đang thực hiện; những kiến nghị, vướng mắc của nhân dân... thông báo cho UBND tỉnh có hướng giải quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của số đông nhân dân, liên quan đến quá trình xây dựng nông thôn mới cho Ban Dân vận Tỉnh ủy nghiên cứu phục vụ cho công tác tham mưu, tổng hợp báo cáo cho cấp ủy chỉ đạo và công tác dân vận của Chính quyền.

11. Phối hợp chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:

- Thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tỉnh phối hợp chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện đúng, đủ các chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay... nhằm tạo chuyển biến mới về ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; chủ tịch UBND các cấp phải thực hiện trách nhiệm pháp lý của mình trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện các quy định của

Pháp luật về dân chủ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với xây dựng Đảng, Chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Phối hợp chỉ đạo tăng cường Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phê bình và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi sách nhiễu, phiền hà, xâm hại lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân.

12. Phối hợp tăng cường lãnh đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác dân vận:

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng quy định những hành vi vi phạm các quy chế, quy định về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo.

- Phối hợp chỉ đạo các cơ quan chức năng, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, đảm bảo chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh; tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, lâm sản; quản lý xây dựng; giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư; thu, chi tài chính; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Tỉnh ủy:

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và hoạt động của các tổ chức quần chúng

- Hướng dẫn Ban Dân vận cấp ủy các địa phương, khối dân vận cơ sở và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường phối hợp, tạo mối liên hệ, gắn bó Với UBND cùng cấp và các sở, ban, ngành để triển khai thực hiện công tác dân vận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền trong sạch vững mạnh.

- Hàng năm, phối hợp với UBND tỉnh đánh giá kết quả quy chế phối hợp, trên cơ sở đó điều chỉnh bổ sung nội dung phối hợp để cùng với UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị và Chính quyền các địa phương phối hợp với ban dân vận các huyện, thành ủy triển khai thực hiện công tác dân vận theo các nội dung

Quy chế phối hợp này; kiểm tra, tổng kết việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong khối Chính quyền. Phối hợp cùng Ban Dân vận nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới.

- Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phối hợp hoạt động đã ký kết giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và thông tin đột xuất về tình hình và kết quả công tác dân vận cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp chung.

3. Phân công bộ phận giúp việc:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy và UBND tỉnh thống nhất giao Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy và Phòng xây dựng Chính quyền thuộc Sở Nội vụ là bộ phận giúp việc cho lãnh đạo hai cơ quan.

- Bộ phận giúp việc có trách nhiệm giữ mối liên hệ, thường xuyên trao đổi thông tin giữa hai cơ quan, báo cáo hàng tháng, quý và năm; tham mưu cho lãnh đạo hai cơ quan quan về kế hoạch, nội dung, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp, giao ban.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp cho lãnh đạo hai cơ quan, tham mưu báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm phục vụ cho hội nghị giao ban cuối năm của hai cơ quan.

4. Chế độ giao ban, sơ tổng kết:

- Định kỳ 6 tháng và một năm UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện quy chế phối hợp; trao đổi về những vấn đề mới phát sinh đang đặt ra đối với công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo để cùng phối hợp tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo trong thời gian tới; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp vào cuối tháng 12, nhằm đánh giá kết quả, đề ra phương hướng hoạt động năm sau.

5. Thực hiện việc khen thưởng hàng năm:

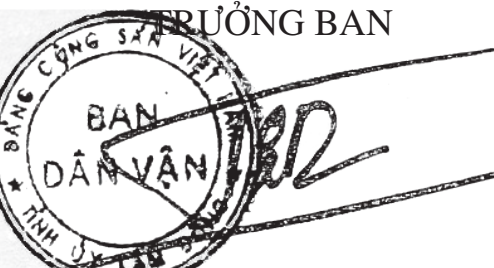
Hàng năm, nhân dịp tổng kết công tác dân vận của Đảng, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ xem xét đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân các cơ quan Nhà nước có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận của chính quyền.

Căn cứ vào nội dung Quy chế phối hợp này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, hoặc cần bổ sung, sửa đổi, hai cơ quan sẽ trao đổi để thống nhất điều chỉnh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Xuân Tiến

**BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY
TRƯỞNG BAN**


Hà Phước Toàn

Nơi nhận:

- Chính phủ (báo cáo);
- Ban Dân vận TW Hà Nội, T78 (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy (thực hiện);
- Các sở, ban ngành, MT, Đoàn thể tỉnh;
- Thường trực cấp ủy, UBND các huyện, thành phố; - Ban Dân vận các huyện, thành ủy;
- Lưu VP UBND tỉnh, BDV TU.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

Số 1443 / UBND-VX

V/v Triển khai Quy chế phối
hợp thực hiện công tác dân
vận giữa UBND tỉnh với
Ban Dân vận Tỉnh ủy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 3 năm 2014

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Triển khai thực hiện Quy chế số 01-QCPH/UBND-BDVTU ngày 21 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành, khẩn trương chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy chế phối hợp nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy.

2. Giao Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai Quy chế phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác dân vận; hướng dẫn xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phối hợp hoạt động đã ký kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và thông tin đột xuất về tình hình, kết quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy chế phối hợp,

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Phối hợp với Ban Dân vận các huyện, thành ủy triển khai thực hiện công tác

dân vận theo nội dung Quy chế phối hợp nêu trên, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong khối chính quyền.

- Định kỳ (quý, 6 tháng, năm) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố với Ban Dân vận các huyện, thành ủy để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

(Gửi kèm theo Quy chế số 01-QCPH/UBND-BDVTU ngày 21 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy qua hộp thư công vụ).

Nơi nhận:

- TTTU (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên,
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂, TH1,

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

CHÍNH PHỦ

Số: 04/2015/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) bao gồm: dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan:

a) Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra;

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp

trên và với cơ quan cấp dưới.

2. Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện; viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, có trong danh sách trả lương và là đoàn viên công đoàn của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo quy định tại Nghị định này và các quy định tại Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 3. Yêu cầu của việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, đơn vị; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của các tổ chức đoàn thể quần chúng của cơ quan, đơn vị.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mục 1: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, hàng quý và 6 tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của cơ quan, đơn vị. Cuối năm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của cơ quan, đơn vị tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 45 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và Điều 37 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức. Khi cán bộ, công chức, viên chức đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Thông báo công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết những việc được quy định tại Điều 7 Nghị định này.

6. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 7, Điều 9 của Nghị định này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

9. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và người có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức, viên

chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mỗi năm một lần vào cuối năm. Khi có một phần ba cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị yêu cầu hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thấy cần thiết thì triệu tập hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, của cơ quan, đơn vị bất thường. Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể hoặc đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung của hội nghị, gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới của cơ quan, đơn vị;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức; giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức;

c) Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn;

d) Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị;

đ) Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị báo cáo công tác; bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật;

e) Khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết

những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Đối với viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Mục 2: NHỮNG VIỆC PHẢI CÔNG KHAI ĐỂ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BIẾT

Điều 7. Những việc phải công khai

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán.

4. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.

5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

7. Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

8. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề

thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

9. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Hình thức và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, các cơ quan, đơn vị áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

- a) Niêm yết tại cơ quan, đơn vị;
- b) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị;
- c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức;
- d) Thông báo cho người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị và yêu cầu họ thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các bộ phận đó;
- đ) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy trực tiếp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị;
- e) Đăng trên trang thông tin nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Thời hạn công khai chậm nhất là 03 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của cơ quan, đơn vị thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Mục 3: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THAM GIA Ý KIẾN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến

1. Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

7. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức.

8. Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, các cơ quan, đơn vị áp dụng một trong ba hình thức tham gia ý kiến sau đây:

1. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua người đại diện với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản để cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến.

Mục 4: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 11. Những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Hình thức giám sát, kiểm tra

Cơ quan, đơn vị tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra thông qua ba hình thức giám sát, kiểm tra sau đây:

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị.

3. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của cơ quan, đơn vị cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị để đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo để công dân, tổ chức của địa phương biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do cơ quan, đơn vị xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đó.

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm

quyền giải quyết, cán bộ, công chức, viên chức phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Cán bộ, công chức, viên chức không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, công chức, viên chức phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 15. Quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị cấp trên

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của cơ quan, đơn vị mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 16. Quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị cấp dưới

1. Thông báo cho cơ quan, đơn vị cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị cấp dưới nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng

dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của cơ quan, đơn vị cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới. Khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử cán bộ, công chức, viên chức đến cơ quan, đơn vị cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cơ quan, đơn vị cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những cán bộ, công chức, viên chức báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2015.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cq thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THÔNG TƯ

**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 04/2015/NĐ-CP
NGÀY 09 THÁNG 01 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ THỰC HIỆN DÂN
CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 04/2015/NĐ-CP), gồm: Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; chế độ báo cáo định kỳ.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức) làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Cơ quan, đơn vị) theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức hội nghị

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là hội nghị) là hình thức dân chủ trực tiếp để cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản lý, xây dựng

cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Hội nghị được tổ chức dân chủ, thiết thực, bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

3. Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất 2/3 cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hoặc ít nhất 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt dự hội nghị. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức hội nghị

1. Hội nghị thường kỳ: Tổ chức mỗi năm một lần vào cuối năm.

Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo, có thể tổ chức hội nghị vào thời gian kết thúc năm học để phù hợp với đặc thù của ngành.

2. Hội nghị bất thường: Tổ chức khi có 1/3 cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hoặc Ban chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị yêu cầu hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thấy cần thiết.

Điều 4. Thành phần tham dự hội nghị

1. Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức từ 200 người trở xuống: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tham dự hội nghị.

2. Đối với cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên 200 người; hoặc có từ 200 người trở xuống nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất với công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể cán bộ, công chức, viên chức hoặc đại biểu theo quy định tại Điều 5 Thông tư này cho phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu và đại diện Ban chấp hành công đoàn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp cục, tổng cục và tương đương nếu cần thiết.

Điều 5. Đại biểu đương nhiên và bầu đại biểu tham dự hội nghị

1. Đại biểu đương nhiên là đại diện của cấp tổ chức hội nghị, gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Hội cựu chiến binh (nếu có), Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Trưởng ban nữ công hoặc cán bộ phụ trách ban nữ công.

2. Việc bầu đại biểu tham dự hội nghị được tiến hành tại hội nghị của các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị thông qua hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định theo đa số. Người trúng cử phải được trên 50% tổng số người dự hội

ngợi bầu và lấy theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số đại biểu được phân bổ.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị thống nhất, quyết định số lượng đại biểu tham dự hội nghị bảo đảm số lượng tối thiểu như sau:

a) Cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên 200 đến đủ 300 người; hoặc có từ 200 người trở xuống nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc: Bầu ít nhất 1/3 cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị là đại biểu tham dự hội nghị.

b) Cơ quan, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên 300 người: Ngoài số đại biểu tối thiểu phải bầu tại Điểm a Khoản 3 Điều này, cứ 10 người thì bầu thêm ít nhất 01 đại biểu (tính từ người thứ 301 trở đi).

Điều 6. Chuẩn bị tổ chức hội nghị

1. Họp trừ bị

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị triệu tập họp trừ bị để thống nhất chủ trương, thông qua kế hoạch, mục tiêu, nội dung hội nghị; dự kiến thời gian tổ chức hội nghị; dự kiến số lượng đại biểu triệu tập và phân bổ cho từng đơn vị bảo đảm cơ cấu, thành phần công bằng, hợp lý nếu là hội nghị triệu tập đại biểu.

Thành phần dự họp là đại diện của cấp tổ chức hội nghị, gồm: Người đứng đầu, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch công đoàn, thủ trưởng một số đơn vị có liên quan.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chuẩn bị các văn bản, báo cáo sau:

Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; báo cáo kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm.

c) Ban chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị chuẩn bị văn bản, báo cáo sau:

Báo cáo tổng kết phong trào thi đua; nội dung xét khen thưởng và dự kiến nội dung phong trào thi đua năm tiếp theo; dự thảo bản giao ước thi đua; báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và chương trình công tác, hoạt động của thanh tra nhân dân năm tiếp theo; dự kiến nhân sự bầu hoặc bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Ngoài các văn bản, báo cáo nêu tại Điểm b, c Khoản này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất với công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định các nội dung công khai tại hội nghị hoặc những nội dung lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức tại hội

ng nghị theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

2. Tổ chức lấy ý kiến cán bộ chủ chốt và triệu tập hội nghị

a) Nội dung lấy ý kiến: Dự kiến số lượng đại biểu triệu tập và phân bổ cho các đơn vị, thời gian tổ chức hội nghị và dự thảo các văn bản, báo cáo nêu tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này.

b) Thành phần lấy ý kiến là đại diện của cấp tổ chức hội nghị, gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, Ban thường vụ công đoàn (hoặc Ban chấp hành công đoàn nếu không có Ban thường vụ công đoàn), Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (nếu có), Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công hoặc cán bộ phụ trách ban nữ công, người đứng đầu các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo các văn bản, báo cáo để lấy ý kiến tại hội nghị của các đơn vị theo quy định tại Khoản 3 Điều này; quyết định triệu tập hội nghị.

3. Tiến hành hội nghị tại các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị

Người đứng đầu các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Chủ tịch công đoàn cùng cấp tổ chức hội nghị tại đơn vị mình để tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo; việc triển khai những quy định về thực hiện dân chủ tại đơn vị; thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo các văn bản, báo cáo được gửi xin ý kiến; bầu đại biểu dự hội nghị của cơ quan, đơn vị; bình xét khen thưởng; kiến nghị, đề xuất.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, công đoàn cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả hội nghị tại Khoản 3 Điều này để tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo đưa ra hội nghị của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Tổ chức hội nghị

1. Đoàn chủ tịch và thư ký hội nghị

a) Đoàn chủ tịch gồm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị. Tùy theo tính chất, yêu cầu cần thiết mà Đoàn chủ tịch có Bí thư cấp ủy cơ quan, đơn vị.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc Chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị đang trong thời gian thi hành kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc Ban thường vụ công đoàn cơ quan, đơn vị (hoặc Ban chấp hành công đoàn nếu không có Ban thường vụ công đoàn) cử đại diện tham gia Đoàn chủ tịch.

b) Thư ký hội nghị do Đoàn chủ tịch cử và thực hiện nhiệm vụ theo phân công

của Đoàn chủ tịch.

2. Nội dung hội nghị

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị trình bày các văn bản, báo cáo theo phân công tại Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức dự hội nghị thảo luận các văn bản, báo cáo; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

c) Người đứng đầu, Chủ tịch công đoàn giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

d) Trưởng ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

đ) Bầu mới hoặc kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân (nếu có).

e) Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có).

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn.

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

3. Kinh phí tổ chức hội nghị được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Tổ chức thực hiện nghị quyết hội nghị

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết hội nghị; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ 6 tháng một lần, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Tổ chức hội nghị bất thường

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định triệu tập hội nghị bất thường chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu tổ chức hội nghị bất thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông

tư này.

2. Thành phần tham dự hội nghị bất thường gồm cán bộ, công chức, viên chức đã dự hội nghị thường kỳ năm trước liền kề có mặt tại thời điểm tổ chức hội nghị bất thường và thành phần khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất với Chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định.

3. Hội nghị bất thường thảo luận, quyết định những vấn đề do tập thể, cá nhân yêu cầu, đề xuất. Việc chuẩn bị, tổ chức hội nghị và thực hiện nghị quyết hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư này phù hợp với vấn đề cần giải quyết.

Điều 10. Tổ chức hội nghị tại xã, phường, thị trấn

1. Thành phần tham dự hội nghị gồm cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ trì tổ chức hội nghị theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư này phù hợp với đặc điểm tình hình của xã, phường, thị trấn.

Điều 11. Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ hằng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 12. Chế độ báo cáo định kỳ

1. Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại bộ, ngành, địa phương của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn chế độ báo cáo tình hình thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 09/1998/TTLT-BTCCB-CP-TLĐLĐVN ngày 04 tháng 12 năm 1998 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và nội dung hội nghị cán bộ, công chức trong cơ quan.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan khác của Nhà nước vận dụng quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này để thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung ./.

<p><u>Nơi nhận:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Cp; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cq thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng TW và các Ban của Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp); - Sở Nội vụ các tỉnh, tp trực thuộc TW; - Công báo, Website Chính phủ; - Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; - Trang thông tin điện tử Bộ Nội vụ; - Lưu: Văn thư, TH (25b). 	<p style="text-align: center;">KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG</p> <p style="text-align: center;">Nguyễn Trọng Thừa</p>
---	--

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 01-QCPH/UBND-BDVTU ngày 21 tháng 3 năm 2014 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy;

Căn cứ Hướng dẫn số 169-HD/BDVTW ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ban Dân vận Trung ương về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng ủy trực thuộc;
- Như điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX₂.



Nguyễn Văn Yên

QUY ĐỊNH

Về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND

ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Công tác dân vận trong giai đoạn chuẩn bị quy hoạch, xây dựng dự án, triển khai dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội mà Nhà nước phải thu hồi đất.

1. Ngay từ khi dự thảo quy hoạch, dự án, phương án thu hồi đất, giá cả đền bù và phương án tổ chức thực hiện dự án, các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn phải tổ chức họp dân, lắng nghe, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội liên quan đến dự án để bổ sung, hoàn thiện dự án. Trường hợp nếu là đất của đồng bào dân tộc thiểu số đang canh tác, đất mồ mả, đất tôn giáo, đất di tích lịch sử... thì phải tách ra khỏi vùng dự án; nếu do tính chất, quy mô, tính đặc thù của dự án không thể tách được thì chủ dự án phải phối hợp với chính quyền địa phương họp dân để thỏa thuận, thống nhất phương án xử lý diện tích đất trên, nếu không có sự đồng tình nhất trí của đại bộ phận nhân dân thì chưa được triển khai, thực hiện.

2. Sau khi có quyết định chính thức phê duyệt dự án, trước khi tổ chức thực hiện, chính quyền các cấp phải công khai với người dân về nội dung liên quan của dự án bằng nhiều hình thức linh hoạt như: mời họp dân, trực tiếp phổ biến, công khai trên phương tiện thông tin của địa phương, cung cấp tài liệu có liên quan cho Mặt trận, các đoàn thể địa phương nơi có dự án để phối hợp tuyên truyền, phát phiếu lấy ý kiến, niêm yết văn bản...

3. Cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương về thu hồi đất khi thực hiện dự án để nhân dân hiểu đúng, đủ về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án, quyền lợi của mình khi dự án được thực hiện, vận động nhân dân thực hiện dự án.

Điều 2. Công tác dân vận trong giai đoạn thực hiện các dự án.

1. Khi chính quyền thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án phải cơ cấu các thành phần đại diện của các tổ chức trong hệ thống chính trị (Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể), phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên trong Hội đồng.

2. Tổ chức khảo sát, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức lấy ý kiến người bị thu hồi đất tham gia, tổng hợp tiếp thu để xây dựng phương án cụ thể: Bao gồm cả phương án kiểm đếm, thanh toán và phương án tuyên truyền, vận động đến từng hộ dân có liên quan.

3. Xây dựng phương án đền bù cụ thể cho từng hộ, chuẩn bị các điều kiện, tài chính, kinh phí để thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuyên truyền vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, nghiêm cứu tiếp thu, giải quyết ý kiến thắc mắc kiến nghị đến từng hộ dân có liên quan.

4. Hoàn thiện hồ sơ dự án và công khai cho nhân dân vùng dự án biết về các chủ trương chính của Trung ương và của tỉnh có liên quan đến dự án; bản vẽ quy hoạch chi tiết và bản đồ hiện trạng; bản vẽ quy hoạch chi tiết khu tái định cư, tái định canh; các quyết định như: Phê duyệt dự án, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kế hoạch giải phóng mặt bằng; kế hoạch di chuyển đối với người bị thu hồi đất; kết quả điều tra kiểm kê đất, tài sản, hoa màu, vật kiến trúc của từng hộ dân; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến giải phóng mặt bằng...

5. Tập huấn, bồi dưỡng cho những cán bộ, công chức được phân công đi trực tiếp kiểm đếm, chi trả đền bù nắm vững nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền vận động quần chúng, nêu cao quan điểm quần chúng, tôn trọng dân, làm việc cụ thể, giải thích tuyên truyền cho từng hộ dân. Chống hiện tượng lợi dụng bớt xén, quan liêu, hách dịch cửa quyền, mất dân chủ với nhân dân; đồng thời cũng chống hiện tượng thiếu trung thực về kê khai nhà cửa, tài sản, đất đai, lợi dụng chính sách đền bù giải tỏa của Nhà nước.

6. Phải công bố rõ chủ trương thu hồi đất cho người đang sử dụng đất biết lý do thu hồi đất; công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tái định canh cho người có đất bị thu hồi về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian bàn giao đất, phương án, phương pháp thực hiện chi trả tiền bồi thường; tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định.

Điều 3. Tổ chức, lắng nghe tiếp thu ý kiến, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân trong quá trình thực hiện dự án.

1. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, thực hiện công tác đền bù thu hồi đất, tái định cư, chính quyền và các cơ quan chức năng phải thường xuyên theo dõi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng chính đáng và ý kiến tham gia góp ý, thắc mắc, khiếu tố của nhân dân để kịp thời tiếp thu những ý kiến đúng đắn, tiếp tục chỉnh sửa bổ

sung về cơ chế, chính sách, giá cả đền bù, hỗ trợ, phương pháp tổ chức thực hiện; giải thích rõ những ý kiến, kiến nghị của nhân dân.

2. Khi có khiếu kiện đông người, phức tạp, xảy ra “điểm nóng”, cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm nghe, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm tình hình, bàn biện pháp giải quyết; tùy theo tính chất, mức độ có thể lập tổ công tác, phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cơ quan có trách nhiệm tuyên truyền vận động, giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Trong quá trình giải quyết “điểm nóng”, giải quyết những khiếu tố gay gắt của nhân dân phải lấy tuyên truyền vận động, giáo dục thuyết phục là chính; phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính trị, vai trò của những người tích cực, có uy tín trong cộng đồng dân cư sở tại; phải tổ chức lực lượng kiên trì vận động đến từng người dân và thực sự cầu thị tiếp thu ý kiến của nhân dân; nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, kịp thời sửa chữa, xin lỗi dân về những khuyết điểm, hạn chế của mình. Đồng thời phải kiên quyết, khôn khéo phát động nhân dân đấu tranh với những người cực đoan lợi dụng dân chủ để tập hợp quần chúng khiếu tố sai trái gây mất ổn định về an ninh chính trị. Chỉ tiến hành cưỡng chế khi đã dùng hết các biện pháp tuyên truyền, vận động, song phải có phương án cụ thể và phải được đại đa số nhân dân đồng tình ủng hộ, không để tình hình phức tạp thêm.

3. Sau khi thực hiện xong dự án, chính quyền các cấp phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục nắm tâm tư nguyện vọng, đời sống ăn ở, sinh hoạt, việc làm, thu nhập của nhân dân, nhất là những dự án tái định cư để tiếp tục tuyên truyền, vận động và tham mưu giải quyết, hỗ trợ kịp thời những khó khăn, bức xúc, sớm ổn định cuộc sống của nhân dân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện; kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương do mình quản lý.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh gắn việc triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về Quy chế giám sát và phản biện xã hội với việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, cần phối hợp chặt chẽ với UBND các cấp và các sở, ban, ngành liên quan phổ biến, tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, nhất là tuyên truyền, vận động nhân dân vùng dự án hiểu về chủ trương đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm của tỉnh để người dân tích cực hưởng ứng tham gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, chủ dự án khẩn trương triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Đề nghị các huyện, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này trên địa bàn.

4. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời; đề xuất chính sách khuyến khích, động viên, khen thưởng những nơi làm tốt, những điển hình trong công tác tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng và nghiêm túc kiểm điểm, phê bình đối với những khuyết điểm, hạn chế, xử lý, uốn nắn kịp thời; định kỳ hàng năm báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Dân vận Trung ương về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quy định này./.

THÔNG BÁO**Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 17 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Ngày 12 tháng 6 năm 2015, tại Hội nghị tổng kết 17 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (*khóa VIII*) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh Lâm Đồng; sau khi nghe lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy - cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh báo cáo và các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, *Thường trực Tỉnh ủy kết luận:*

I. Đánh giá tình hình và kết quả lãnh đạo, thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị

Qua 17 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, các cấp ủy đảng, chính quyền đã có nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi thực hiện dân chủ là mục tiêu, động lực cho sự phát triển của địa phương. Nhiều cấp ủy đã xây dựng các nghị quyết chuyên đề về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phần lớn người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ, xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao và đạt được nhiều kết quả.

Những kết quả trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của chính quyền, nhất là trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thay đổi phong cách, lề lối làm việc theo hướng gần dân, có trách nhiệm với dân; đặc biệt, qua thực hiện quy chế đã xây dựng và giữ vững khối đại đoàn kết nhân dân các dân tộc, giữ vững ổn định an ninh, trật tự của địa phương.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh mới chỉ được triển khai theo diện rộng, thiếu về chiều sâu; chất lượng, hiệu quả chưa thực sự cao, còn nhiều việc chưa đạt được như yêu cầu và mong muốn của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh; đáng chú ý là:

- Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được thường xuyên, liên tục, nên vẫn còn nhiều người dân chưa hiểu biết rõ về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc thực hiện dân chủ của mình, thiếu nhiệt tình tham gia các công việc chung của cộng đồng dân cư, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền ở cơ sở.

- Vẫn còn một số cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ và thực hiện dân chủ theo Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị và Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các nghị định của Chính phủ, nên thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, chưa coi việc lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là thực hiện các quyền dân chủ của nhân dân, động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các công việc của chính quyền, xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quy đoàn thể trong sạch vững mạnh.

- Việc xây dựng, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy ước, hương ước khu dân cư chưa được thực hiện thường xuyên, nhiều nội dung đã lỗi thời, không còn phù hợp thực tế; quá trình thực hiện còn hình thức, hiệu quả không cao. Tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp trong một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn xảy ra ở một số nơi, làm ảnh hưởng tới lòng tin của nhân dân và yêu cầu thu hút đầu tư của địa phương...

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Để tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt và lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung nhiệm vụ và nhóm giải pháp đã được đề ra trong báo cáo tổng kết. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Đối với khối các cơ quan: Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn chỉ đạo số 3915-CV/TU, ngày 09/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục về đất đai, nhà cửa, cấp phép xây dựng, đầu tư có liên quan trực tiếp đến nhân dân và các nhà đầu tư, doanh nghiệp; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; phát huy dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hiện tiết kiệm.

- Đối với khối xã, phường, thị trấn: Tập trung chỉ đạo cụ thể hóa Pháp lệnh

34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành các nội quy, quy chế cụ thể để thực hiện, đặc biệt là quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; nâng cao hơn nữa quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân ở cơ sở, nhất là quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện của chính quyền; chú trọng việc tổ chức đối thoại, giải thích, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc, khiếu nại của người dân theo các quy định của pháp luật; phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng để thực hiện tốt công tác hòa giải ngay ở cơ sở.

- Đối với các loại hình doanh nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền vận động chủ doanh nghiệp và người lao động thực hiện các nội dung Nghị định 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong doanh nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, đại diện người lao động trong việc đối thoại định kỳ, đột xuất với chủ doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, các kiến nghị của người lao động, không để tình trạng đình công, lãn công xảy ra, gây đình đốn trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Các cấp ủy đảng; thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình xây dựng chương trình, kế hoạch để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời chỉ đạo, tăng cường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Đưa việc lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, của cơ quan, đơn vị.

3. Tăng cường sự đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc xây dựng, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế đã ban hành cho phù hợp với thực tế và đảm bảo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP, 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đưa việc lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một tiêu chí để đánh giá năng lực cán bộ và phân loại tổ chức đảng, chính quyền hàng năm.

4. Các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những nội dung của Quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo nguyên tắc công khai trước dân những công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất và phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công, về thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của nhân dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, chế độ thu và sử dụng học phí, viện phí

5. Ủy ban kiểm tra các cấp ủy đưa nội dung kiểm tra việc lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ vào chương trình kiểm tra hàng năm của cấp ủy. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng

cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên hướng dẫn hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng ở cơ sở.

6. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- BCĐ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU, TH.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trương Văn Hòa

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ
Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận
của cơ quan nhà nước các cấp

Vừa qua, Ban Bí thư đã nghe Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ báo cáo Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua Dân vận khéo” (Tờ trình số 43-TTr/BCS, ngày 08/4/2015), ý kiến của cơ quan có liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1- Trong những năm vừa qua, công tác dân vận của cơ quan nhà nước được cấp ủy, cơ quan nhà nước các cấp quan tâm, tích cực thực hiện phong trào “Dân vận khéo” và đã đạt được kết quả quan trọng. Các văn bản pháp luật liên quan đến quyền dân chủ của nhân dân, tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp đã quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước đã được đổi mới theo hướng vì nhân dân, chăm lo, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân. Đã góp phần quan trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả cải cách hành chính chưa cao, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền. Việc lấy ý kiến nhân dân khi xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều nơi còn hình thức; một số chính sách, pháp luật chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với nhân dân chưa được quan tâm đúng mức; có nơi, quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm. Hiệu quả, hiệu lực giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo chưa cao; tình trạng khiếu kiện đông người còn diễn biến phức tạp.

Nguyên nhân của những yếu kém trên là do công tác xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng hiệu quả còn hạn chế; một số cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước chưa nhận thức đầy đủ vai trò của công tác dân vận của cơ quan nhà nước. Cơ chế giám sát, phản biện xã hội, tham gia quản lý nhà nước,

góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được triển khai đồng bộ. Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương xã hội chưa tốt. Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa thường xuyên; chưa tập trung giải quyết kịp thời một số bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

2- Thời gian tới, phải tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cấp ủy và cơ quan nhà nước các cấp, khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Để thực hiện mục tiêu trên, Ban Bí thư yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Cần xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp.

- Tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, quyền dân chủ phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan

trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI. Thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước các cấp phụ trách công tác dân vận. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Các cơ quan nhà nước các cấp phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để vận động, khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ cống hiến cho cộng đồng và đất nước. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là đối với công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người lao động trực tiếp...

- Giao Ban cán sự đảng Chính phủ sớm ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan chính quyền các cấp trong tình hình mới (thay thế Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21/9/2000).

- Giao Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương;
- Lưu văn phòng Trung ương Đảng.



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG *	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Số 135 -KH/TU	<i>Đà Lạt, ngày 24 tháng 8 năm 2015</i>

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang về quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng vì dân, chăm lo, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân, khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà đối với nhân dân; từng bước phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc Kế hoạch và Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương. Lấy kết quả thực hiện công tác dân vận để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 25 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) và Chương trình hành động số 66-TTr/TU của

Tỉnh uỷ về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290. QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá X và Quyết định số 174-QĐ/TU ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218 QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Chú trọng triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; thực hiện tốt việc phân công lãnh đạo phụ trách; thường xuyên lãnh đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, đảm bảo công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

3. Cơ quan nhà nước các cấp trong tỉnh tiếp tục đổi mới phương thức thực hiện công tác dân vận theo hướng “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020”, gắn với đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020; thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, chống quan liêu, cửa quyền; chấn chỉnh tác phong, thái độ phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở, quy tắc ứng xử. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo.

4. Tiếp tục phối hợp, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “Dân vận khéo” để vận động, khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy trí tuệ, tinh thần, trách nhiệm cống hiến cho cộng đồng, xã hội, tạo phong trào quần chúng rộng lớn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đặc biệt là thực hiện phong trào “Lâm Đồng cùng cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo, ban hành văn bản cụ thể hoá triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Dân vận Tỉnh uỷ).

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp, theo chức năng nhiệm vụ


vụ của mình, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương.

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch này và Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận và Văn Phòng TW;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



The image shows a circular official stamp of the Provincial Party Committee (TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG). The stamp contains the text "CỘNG SẢN" at the top, "TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG" in the center, and "ĐẢNG NAM" at the bottom. A handwritten signature is written over the stamp. Below the stamp, the name "Vũ Công Tiến" is printed.

Vũ Công Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG Số 5868/UBND-VX V/v triển khai thực hiện kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <i>Lâm Đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2015</i>
--	---

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 24/8/2015 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp,

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện thành phố trong tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 66-TTr/TU của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290- QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X và Quyết định số 174-QĐ/TU ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2. Chú trọng triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, của từng cán bộ, công chức, viên chức; đưa việc thực hiện công tác dân vận trở thành một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng

hàng năm đối với tập thể và cá nhân trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, đảm bảo công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

3. Cơ quan nhà nước các cấp trong tỉnh cần phải tiếp tục đổi mới phương thức thực hiện công tác dân vận theo hướng “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, gắn với đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, chống quan liêu, cửa quyền; chấn chỉnh tác phong, thái độ phục vụ nhân dân. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo.

4. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý điều hành của nhà nước, đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến sản xuất, đời sống và sinh hoạt của nhân dân, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Tiếp tục phối hợp, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Dân vận khéo” để vận động, khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ, tinh thần trách nhiệm cống hiến cho cộng đồng, xã hội, tạo phong trào quần chúng rộng lớn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là thực hiện phong trào “Lâm Đồng cùng cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; thực hiện tốt công tác khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Mặt trận, đoàn thể thường xuyên giữ mối quan hệ và tạo điều kiện cho Mặt trận, các đoàn thể tham gia giám sát, phản biện hoạt động của cơ quan nhà nước, góp ý xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI; báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và năm (trước ngày 25/12) gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Giao Sở Nội vụ đôn đốc, theo dõi, nắm tình hình kết quả triển khai thực hiện

Kết luận số 114-KL/TW; tham mưu xây dựng báo cáo kết quả thực hiện của UBND tỉnh gửi Ban Dân vận Tỉnh ủy theo kỳ báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, vx2.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

BỘ CHÍNH TRỊ ----- Số: 120-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ----- <i>Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2016</i>
---	--

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VIỆC
XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Tại phiên họp ngày 04/12/2015, sau khi nghe Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Bộ Chính trị đã kết luận như sau:

1- Chỉ thị số 30-CT/TW đã được triển khai sâu rộng, từng bước vững chắc và thực sự đi vào cuộc sống đạt kết quả khá toàn diện. Các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân chủ cơ sở được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển và yêu cầu của đất nước. Chế độ dân chủ đại diện được phát huy; chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp ngày càng được nâng cao; cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực. Dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, nhân dân được bàn và quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình; quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân được bảo vệ. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” từng bước đã được thể chế hóa và đi vào cuộc sống. Công tác tuyên truyền, giáo dục có trọng tâm, trọng điểm; công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng và đạt nhiều kết quả tốt. Quá trình thực hiện Chỉ thị đã góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chỉ thị còn một số hạn chế, yếu kém. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị chưa thực sự thường xuyên. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị thời gian gần đây chưa được chú trọng. Một số văn bản pháp luật liên quan đến dân chủ ở cơ sở chậm được xây dựng và hoàn thiện. Dân chủ chưa thực sự đi đôi với giữa gìn trật tự, kỷ cương. Có nơi vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức; ý kiến của nhân dân chưa thực sự được lắng nghe; quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Còn tình trạng lợi dụng dân chủ, gây mất an ninh, trật tự, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ. Tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân nhiều nơi chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đồng đều ở các khu vực, loại hình cơ sở. Nhiều doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp

có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ sở dịch vụ, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập... chưa xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém trên là do nhận thức và trách nhiệm về thực hiện dân chủ ở cơ sở của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở một số nơi chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Có nơi buông lỏng vai trò lãnh đạo, thiếu kiểm tra đôn đốc thực hiện. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” chưa được cụ thể hóa. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân ở một số nơi chưa thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; chưa phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân với Đảng, Nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu, chưa làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.

2- Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Bộ Chính trị yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

2.1- Tiếp tục tổ chức quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở một cách đồng bộ, đi vào chiều sâu ở tất cả các loại hình cơ sở, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân.

2.2- Cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở trong phạm vi được phân công phụ trách, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; chú trọng các địa bàn, các cơ sở thực hiện chưa tốt.

2.3- Các đồng chí Ủy viên Trung ương, Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW; tăng cường phát huy dân chủ trong Đảng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Chống quan liêu và cách hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Phát huy, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật. Kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ, lôi kéo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2.4- Quốc hội, Chính phủ, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt hơn chế độ dân chủ đại diện. Tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các quyền đã được Hiến pháp quy định. Tiếp tục thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

2.5- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, giáo dục để hội viên, đoàn viên và nhân dân hiểu và thực hiện đúng các quyền, trách

nhiệm, nghĩa vụ công dân; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân.

2.6- Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, để nhân dân nâng cao nhận thức, tiếp cận thông tin, nhất là các chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp, để người dân tự giác thực thi pháp luật và thực hiện tốt quyền dân chủ trực tiếp theo quy định của pháp luật. Chú trọng tuyên truyền các gương điển hình, mô hình tốt về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; báo chí phải đưa tin trung thực, phản biện khách quan, đúng bản chất vấn đề.

2.7- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở; tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh số 34-PL/UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản luật có liên quan. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân, quyền dân chủ phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế.

Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu những vấn đề về dân chủ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

2.8- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung Kết luận này cụ thể hóa thành chương trình công tác của cấp ủy, chỉ đạo triển khai, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Ban Dân vận Trung ương và Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương Đảng có liên quan đến xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

(Đã ký)

Lê Hồng Anh

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 382-CV/TU

V/v thực hiện Kết luận 120-KL/TW
của Bộ Chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 01 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: - Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và nghiên cứu, triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản luật có liên quan một cách đồng bộ, đi vào chiều sâu ở tất cả các loại hình cơ sở, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân.

2. Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế để thực hiện trong phạm vi được phân công phụ trách; xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; chú trọng các địa bàn, các cơ sở thực hiện chưa tốt.

3. Khẩn trương chỉ đạo kiện toàn, hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, địa phương để Tham mưu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đưa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một tiêu chí bắt buộc để xem xét phân loại, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

4. Các đồng chí tỉnh ủy viên, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban đảng đảng đoàn ban cán sự đảng trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW; tăng cường phát huy dân chủ trong

Đảng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Chống quan liêu và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Phát huy, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ lôi kéo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

5. Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt hơn chế độ dân chủ đại diện. Tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các quyền đã được Hiến pháp quy định. Tiếp tục thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

6. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, giáo dục để hội viên, đoàn viên, nhân dân hiểu và thực hiện đúng các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân.

7. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền để nhân dân nhận thức, tiếp cận thông tin, nhất là các chính sách pháp luật liên quan trực tiếp để người dân tự giác thực thi pháp luật và thực hiện tốt quyền dân chủ trực tiếp theo quy định của pháp luật. Chú trọng tuyên truyền các gương điển hình, mô hình tốt về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở Cơ sở; báo chí phải đưa tin trung thực, phản biện khách quan, đúng bản chất vấn đề.

8. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hóa việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành chương trình công tác của cấp ủy, chỉ đạo triển khai, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh Lâm Đồng đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh có liên quan đến xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- BCĐ QCCĐ Trung ương;
- Như kính gửi;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số 1454/UBND-VX2

*V/v tiếp tục đẩy mạnh, nâng
cao chất lượng, hiệu quả việc
xây dựng và thực hiện Quy
chế dân chủ ở cơ sở.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; văn bản số 382-CV/TU ngày 01/3/2016 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị, ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và nghiên cứu, triển khai thực hiện Kết luận số 120- KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản luật có liên quan một cách đồng bộ, đi vào chiều sâu ở tất cả các loại hình cơ sở, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu các địa phương có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế; xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Khẩn trương kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; đưa việc thực hiện Quy chế thành một tiêu chí bắt buộc để xem xét, phân loại, đánh giá chất lượng tổ chức, cá nhân và các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chống quan liêu và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ

của nhân dân. Phát huy, mở rộng dân chủ, đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật. Kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ, lôi kéo, kích động gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong tỉnh cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt chế độ dân chủ đại diện. Tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản pháp luật đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các quyền được Hiến pháp quy định. Tiếp tục thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, giáo dục để hội viên, đoàn viên, nhân dân hiểu và thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, nhất là các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích của nhân dân.

7. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền để nhân dân nhận thức, tiếp cận thông tin, nhất là các chính sách pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân tự giác thực thi pháp luật và thực hiện tốt quyền dân chủ theo quy định của pháp luật. Chú trọng tuyên truyền các gương điển hình, mô hình tốt về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan báo chí phải đưa tin trung thực, phản biện khách quan, đúng bản chất vấn đề.

Giao Sở Nội vụ làm cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh có liên quan đến xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, định kỳ báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, vx2, TKCT.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 2987/UBND-VX2

V/v tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, tăng cường đổi mới, tạo sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động về công tác dân vận trong tình hình mới, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện thành phố trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 66-TTr/TU của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290- QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X và Quyết định số 174- QĐ/TU ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp và Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 24/8/2015 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và văn bản số 5868/UBND-VX ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp phải thường xuyên quán triệt sâu sắc chủ

trường, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về công tác dân vận. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

4. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với quy định hiện hành và Hiến pháp năm 2013. Đẩy mạnh dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành. Tập trung giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị của nhân dân liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, an ninh trật tự... Thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2012 của Chính phủ), Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định số 2827/QĐ- UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trong đó tập trung xây dựng hoàn thiện các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân (trọng tâm là bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương chính sách quan trọng) và quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu

dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

7. Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện hoạt động của cơ quan nhà nước, góp ý xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI.

8. Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6) và năm (trước ngày 05/12) gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Giao Sở Nội vụ đôn đốc, theo dõi, nắm tình hình kết quả triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo nêu trên; định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) đúng thời gian quy định (trước ngày 10/12)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c).
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, vx2, TKCT.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

CHỈ THỊ**Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới**

Công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp những năm qua được cấp ủy, chính quyền quan tâm, đã bám sát sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận; đặc biệt việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường công tác dân vận” đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận, ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: Việc thực hiện công tác dân vận ở một số nơi chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả thấp; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; sự phối hợp giữa một số cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; một số nơi còn tư tưởng xem nhẹ công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, tăng cường đổi mới, tạo sự chuyển biến từ nhận thức về công tác dân vận trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp phải thường xuyên quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về công tác dân vận.

Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.

4. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Đẩy mạnh dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành. Tập trung giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị của nhân dân liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, an ninh trật tự...Thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân (trọng tâm là bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương chính sách quan trọng) và quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.


6. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

7. Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính

trị-xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền”.

8. Hằng năm, các Bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, gửi Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Ban Dân vận Trung ương; - Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT; - Các Vụ, Cục, Công báo; - Lưu: VT, V.III (3b). 357 	<p style="text-align: center;">THỦ TƯỚNG</p>  <p style="text-align: center;">Nguyễn Xuân Phúc</p>
---	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 3178/UBND-VX2
V/v triển khai thực hiện Kế
hoạch số 1601/KH-BNV ngày
12/4/2016 của Bộ Nội vụ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 1601/KH-BNV ngày 12/4/2016 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Nội vụ tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2016/TT-BNV và Kế hoạch số 1601/KH-BNV nêu trên; tham mưu xây dựng hướng dẫn cụ thể về chế độ báo cáo tình hình thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phối hợp với Vụ Tổng hợp (Bộ Nội vụ) trong quá trình triển khai Kế hoạch số 1601/KH-BNV.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh nghiên cứu và tổ chức thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2016/TT-BNV về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Định kỳ hàng năm đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 31/12; Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 15/01 năm kế tiếp (theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 01/2016/TT-BNV)/.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂, TKCT.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 3268/UBND-VX2

V/v tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước trên địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Tư Pháp;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Triển khai đề nghị của Bộ Tư pháp tại văn bản số 108/BC-STP ngày 23/5/2016 về việc báo cáo tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư giai đoạn 1998 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần chú ý, nhiệm vụ, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn; tổ chức rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước đảm bảo chất lượng, góp phần phát huy vai trò của hương ước, quy ước trong quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư; đồng thời có kế hoạch, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế liên quan đến trách nhiệm của lý của ngành, địa phương mà báo cáo của Bộ Tư pháp đã nêu.

(Gửi báo cáo số 108/BC-STP ngày 23/5/2016 của Bộ Tư pháp qua hộp thư điện tử công vụ của các Sở, ngành, địa phương)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (p/h);
- Như trên;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX2, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 3758 /UBND-VX2

V/v tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy tại văn bản số 723-CV/TU ngày 16/6/2016 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo”; nhằm tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong hệ thống chính quyền các cấp, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra, trước mắt hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016, kết hợp với thực hiện dân chủ ở cơ sở và tăng cường cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện thành phố tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực đời sống: kinh tế; văn hóa - xã hội; quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị của địa phương. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” phải được tổ chức thường xuyên, sâu rộng phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ sở, đem lại hiệu quả thiết thực và phát triển, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Xây dựng phong cách dân vận cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang: “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

2. Các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành tiếp tục phát động, duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong cơ quan, đơn vị mình. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về công tác dân vận cho cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Hàng năm,

gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức với kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các tổ chức đoàn thể có kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phong trào thi đua “Lâm Đồng cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương, cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, nhất là vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở... góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng và các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đưa tin, tăng thời lượng các chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu, biểu dương nhằm nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong toàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Định kỳ hàng năm tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả sơ kết, đánh giá phong trào thi đua “Dân vận khéo” tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp tổ chức tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2016 - 2020 theo kế hoạch của Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX2, TKCT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan
hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tỉnh đạt được những kết quả tích cực. Phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước được đổi mới theo hướng vì nhân dân, chăm lo, nâng cao đời sống nhân dân; tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến; dân chủ được mở rộng, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy, góp phần quan trọng ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp vẫn còn những hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của nhân dân. Nhận thức về công tác dân vận của một số cán bộ, công chức chưa sâu sắc; chưa coi trọng công tác vận động quần chúng; còn có biểu hiện xa dân, có nơi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hiệu quả cải cách hành chính, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo chưa cao. Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan Nhà nước với nhân dân chưa được quan tâm đúng mức. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch về công tác dân vận chưa sát với thực tiễn...

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt những nội dung sau:

1. Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cơ quan hành chính nhà nước các cấp cần tăng cường đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Trước mắt, có giải pháp đột phá triển khai thực hiện tốt “Năm dân vận chính quyền 2018” làm tiền đề cho những năm tiếp theo. Đưa việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.

2. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Công khai, minh

bạch thủ tục hành chính theo quy định; tiếp tục rà soát, bãi bỏ những quy định, thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho Nhân dân; đơn giản hoá quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức, cá nhân theo hướng nhanh gọn, minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả, thân thiện. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng phát huy quyền làm chủ, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách và quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, thực sự là “công bộc” của Nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ; thực hiện phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân.

4. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng và đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là lĩnh vực liên quan đến chế độ chính sách, đất đai, quy hoạch, xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư... Làm tốt công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng, công tác hoà giải ở cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến sản xuất, đời sống của người dân.

5. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Quan tâm xây dựng, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, gương người tốt, việc tốt.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Tạo điều kiện để Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong nắm chắc tư tưởng, kiến nghị của nhân dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

7. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị này. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quy chế phối hợp

giữa UBND tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh uỷ về công tác dân vận; ban hành Quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại công tác dân vận hàng năm.

8. Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp.

9. Giao Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh uỷ, Ban cán sự đảng UBND tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị này, hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết quả thực hiện.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ban Dân vận Trung ương (báo cáo);
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá
công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc
ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực
hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp
công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng
cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền
các cấp trong tình hình mới;

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường và
đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp
trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm,
phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự
nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban,
ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch
UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1030 /QĐ-UBND
ngày 01/6/2018 của ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành, cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành); các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện).

c) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại hàng năm về công tác dân vận của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập các cấp nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập các cấp.

Thực hiện tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập sẽ tạo ra động lực mới trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các nhiệm kỳ tiếp theo, phấn đấu đưa Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững.

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, địa phương, đơn vị vào dịp tổng kết các khôi thi đua tại các cơ quan, địa phương, đơn vị; kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền được đánh giá, xếp loại đạt loại tốt mới đủ điều kiện, tiêu chí đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền và đặc điểm tình hình của địa phương, UBND tỉnh quy định các tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập các cấp. Mỗi tiêu chí có thang điểm chuẩn tối đa (theo bảng điểm), tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 90/100 điểm, 10 điểm còn lại do cơ quan cấp trên đánh giá thưởng cho các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo, đồng thời người đứng đầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị năm đó phải được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

Chấm điểm, đánh giá đảm bảo thực chất, dân chủ, công bằng, công khai và khách quan; việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chương II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận (03 điểm);

Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm);

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính (08 điểm);

Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo (07 điểm);

Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh (10 điểm);

Tiêu chí 6: Thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ (17 điểm);

Tiêu chí 7: Công tác vận động nhân dân, phong trào thi đua “Dân vận khéo” (18 điểm);

Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước (10 điểm);

Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp dân (10 điểm);

Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; điểm thưởng (10 điểm).

(Kèm theo bảng điểm chấm chi tiết của từng tiêu chí)

Điều 5. Phương pháp đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện dựa trên 10 tiêu chí đánh giá được nêu tại Điều 4 Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với tổng số là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng mục của tiêu chí:

- a) Thực hiện tốt các nội dung: chấm điểm tối đa.
- b) Hoàn thành mức độ khá: được 70% tổng số điểm.
- c) Hoàn thành ở mức độ trung bình: được 50% tổng số điểm.
- d) Trường hợp không đạt: không có điểm.

Điều 6. Phân loại mức độ hoàn thành

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các đơn vị đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 10 tiêu chí để phân loại theo các mức như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Có từ 02 hoạt động trở lên đối với UBND cấp huyện và có 01 hoạt động trở lên đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đến phong trào thi đua dân vận khéo trong cơ quan, địa phương, đơn vị;
- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các mục của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm trở lên.

b) Hoàn thành tốt: Là những cơ quan, địa phương, đơn vị đạt từ 75 đến dưới 90 điểm và đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các mục của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

c) Hoàn thành: Là những cơ quan, địa phương, đơn vị đạt từ 50 đến dưới 75 điểm.

d) Không hoàn thành: Là những cơ quan, địa phương, đơn vị đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc: Cơ quan, địa phương, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo (đối với cán bộ) và hạ bậc lương (đối với công chức, viên chức, người lao động) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm.

3. Trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận: Cơ quan, địa phương, đơn vị để xảy ra tham nhũng hoặc có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên (đối với cán bộ) và hình thức cảnh cáo trở lên (đối với công chức, viên chức, người lao động); bị xử lý hình sự; mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Đối với cấp tỉnh:

a) UBND tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận.

a) Đối với cấp huyện, cấp xã: Trong tháng 11 hàng năm, các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 01/12 để tổng hợp. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận các Huyện ủy, Thành ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Đối với cấp tỉnh: Trong tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng báo cáo, tiến hành tự chấm điểm, đánh giá công tác dân vận, báo cáo gửi Sở Nội vụ trước ngày 10/12 để tổng hợp. Từ ngày 15/12 đến 25/12 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Trên cơ sở tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, hàng năm vào tháng 11, các cơ quan, địa phương, đơn vị tự đánh giá, phân loại. Kết quả đánh giá, kết quả phân loại việc thực hiện công tác dân vận chính quyền là tiêu

chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, địa phương, đơn vị.

b) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện trước ngày 31/12 hàng năm.

c) Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a) Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo Phòng Nội vụ:

- Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp Ban Dân vận Huyện ủy, Thành ủy ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị; phòng, ban chuyên môn; UBND cấp xã.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi.

Trong quá trình tổ chức, triển khai và thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về UBND tỉnh (thông qua / Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH



The image shows an official circular stamp of the Provincial People's Committee (Ủy ban Nhân dân Tỉnh) with a handwritten signature across it. Below the stamp, the name "Đoàn Văn Việt" is printed.

Đoàn Văn Việt

BẢNG CHẤM ĐIỂM

Các tiêu chí đánh giá công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước

Đơn vị:.....năm:.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1030 /QĐ-UBND ngày 01/6 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Ghi chú
		Chuẩn	Tự chấm	Tổ KT chấm	
Tiêu chí 1: Thực hiện tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận		3			
1	Triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác dân vận như: Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản của UBND tỉnh về công tác dân vận: Công văn số 2987/UBND-VX2 ngày 01/6/2016; Kế hoạch số 301/KH- UBND ngày 17/01/2014; Công văn số 5868/UBND-VX ngày 01/10/2015; Công văn số 3758/UBND-VX2 ngày 01/7/2016... Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	1			
2	Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận trong các văn bản, kế hoạch, chương trình, đề án... để áp dụng tại cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	2			
Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị		7			
1	Cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi ban hành phải được nhân dân đồng tình và mang lại hiệu quả thiết thực.	4			
2	Các tập thể, cá nhân trong cơ quan, địa phương, đơn vị không sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, gây mất đoàn kết nội bộ.	3			
Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC)		8			
1	Triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân; tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	1			
2	Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định tại cơ quan, địa phương, đơn vị cả về hình thức lẫn nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân.	3			
3	Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ.	4			
Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo		7			
1	Cơ quan, địa phương, đơn vị phải chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư kiến nghị, các vụ việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân.	2			

2	Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người. Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ngay từ cơ sở.	5			
Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh		10			
1	Xây dựng công sở văn minh, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân.	2			
2	Cơ quan, địa phương, đơn vị không có CBCCVC suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	3			
3	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ CBCCVC; tạo sự chuyển biến tích cực về xây dựng và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dân làm, làm dân tin" và phương châm "chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả".	3			
4	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết nhanh, có hiệu quả công việc của tổ chức và nhân dân; quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho CBCCVC; chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính trong CBCCVC.	2			
Tiêu chí 6: Thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ		17			
1	Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tại cơ quan, địa phương, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để CBCCVC và người lao động được thông tin, bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ trong công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở địa phương, đơn vị.	4			
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của CO' quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đến toàn thể CBCCVC, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức hội nghị CBCC đảm bảo thời gian và nội dung quy định. Sau hội nghị có ban hành (hoặc sửa đổi bổ sung) đầy đủ các loại văn bản như: nghị quyết, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế thi đua, khen thưởng... Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.	4			
3	Xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao trong thực thi công vụ và vận động nhân dân, thực hiện đầy đủ các nội dung công khai minh bạch theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và các quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.	4			
4	Người đứng đầu các CO' quan, địa phương, đơn vị phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho CBCCVC noi theo. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm những CBCCVC có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, những thiếu, yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín đối với nhân dân. Công khai quy định về trách nhiệm, thái độ của CBCCVC trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ để nhân dân biết, giám sát.	5			
Tiêu chí 7: Công tác vận động nhân dân, thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"		18			

1	Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng “nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 17/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.	5			
2	Hàng năm, mỗi địa phương tổ chức ít nhất 02 hoạt động, mỗi sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận nhằm giúp đỡ nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...	4			
3	Tô chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại cơ quan, địa phương, đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “Dân vận khéo” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	4			
4	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt sinh hoạt cơ quan, đơn vị.	5			
Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, CBC-CVC, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước		10			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, CBCVC, người lao động và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị.	4			
2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	3			
3	Các cấp chính quyền có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.	3			
Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp dân		10			
1	Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, không để xảy ra điểm “nóng”.	5			
2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân.	5			
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; điểm thưởng		10			
1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ theo yêu cầu.	2			
2	Chất lượng, nội dung báo cáo đảm bảo yêu cầu.	2			
3	Cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm đổi mới, nổi bật, xuất sắc, sáng tạo trong công tác dân vận được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2			
4	Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, địa phương, đơn vị không bị cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	2			
5	Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng được nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu xuất sắc, có sức ảnh hưởng rộng, lan tỏa tại địa phương cũng như trên địa bàn toàn tỉnh; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.	2			

TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	100			
---------------------------	------------	--	--	--

+ Lưu ý:

+ Thực hiện tốt mỗi nội dung thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% tổng số điểm, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% tổng số điểm, trường hợp không đạt thì không có điểm.

+ Thực hiện điểm trừ: điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

+ Chậm gửi báo cáo 6 tháng về công tác dân vận: Chậm từ 01 - 03 ngày: trừ 0,5 điểm; chậm từ 04 - 05 ngày: trừ 01 điểm; chậm quá 5 ngày: trừ 03 điểm.

+ Chậm gửi báo cáo năm về công tác dân vận: Chậm từ 01 - 03 ngày: trừ 01 điểm; chậm từ 04 - 05 ngày: trừ 02 điểm; chậm quá 5 ngày: trừ 05 điểm.

+ Chậm gửi báo cáo chuyên đề về công tác dân vận: Chậm 01 ngày: trừ 01 điểm.

+ Để xảy ra diêm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: Trừ 02 điểm.

+ Trong năm không có kế hoạch chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”: Trừ 02 điểm.

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 2868 -CV/TU

V/v tiếp tục thực hiện Kết luận
số 120-KL/TW của Bộ Chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: - Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Sau gần 03 năm tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) “về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đạt được những kết quả tích cực; phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra - giám sát” được các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tôn trọng và thực hiện nghiêm túc, đã phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, huy động được nhiều nguồn lực để phát triển hạ tầng, phục vụ dân sinh, nâng cao dân trí; dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp không ngừng được phát huy; bầu không khí dân chủ trong xã hội, trong sinh hoạt cộng đồng được cởi mở; hoạt động của chính quyền các cấp đã có sự chuyển biến mạnh, cải cách thủ tục hành chính có tiến bộ; niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước không ngừng được củng cố, tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là: Công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên; hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn hình thức, chất lượng chưa cao. Việc niêm yết, công khai các nội dung để dân biết theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11 chưa đầy đủ, kịp thời, thiếu cụ thể nên chưa tạo thuận lợi cho người dân khi tiếp cận thông tin. Nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tình trạng doanh nghiệp còn nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động nhưng chưa có biện pháp đủ mạnh để xử lý. Hoạt động giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ở một số địa phương, cơ sở còn lúng túng, hiệu quả thấp. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư ở cộng đồng ở một số nơi hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW/ của Bộ

Chính trị (khóa XI), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là các quan điểm chỉ đạo của Đảng nêu trong Chỉ thị số 30-CT/TW, Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị. Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tiễn, từng vùng, từng đối tượng, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và người lao động, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước để người dân hiểu tự giác thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 01/2016/TT-BNV; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP gắn với thực hiện các văn bản của Đảng mới được ban hành về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, hương ước, quy ước đã ban hành cho phù hợp với thực tiễn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước.

3. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của “Năm dân vận chính quyền” trong năm 2018 và những năm tiếp theo. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, những bức xúc trong nhân dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, xây dựng phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong giao tiếp, ứng xử với nhân dân trong giải quyết các công việc theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, xem đây là tiêu chí để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, đảng viên hàng năm.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, hiệu quả quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước; thực hành tiết kiệm, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, tiếp tục nâng cao trình độ dân trí, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hiểu và thực hiện đúng các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng đảng, chính quyền. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp gắn trách nhiệm của từng cá nhân được phân công phụ trách với từng địa phương và lĩnh vực công tác. Thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo các cấp phù hợp với từng địa phương, đơn vị theo hướng tinh gọn, đảm bảo thiết thực, hiệu quả trong công tác tham mưu; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, xây dựng chương trình công tác hàng năm; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thực hiện quy chế dân chủ cho các thành viên ban chỉ đạo cấp huyện và cơ sở.


7. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, chú trọng những ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra đột xuất và kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, lĩnh vực; đề cao việc tự kiểm tra của các địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh sai phạm; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

8. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- BCĐQCDCTrung ương (b/c),
- Như kính gửi (t/h),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, BCĐ QCDCTỉnh, XD2.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Trần Đức Quận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

SỐ: 7445 /UBND-VX2

V/v thực hiện tốt trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến và trả lời sau giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 468-KL/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI); tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về giám sát và phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng đảng, chính quyền; ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc nghiêm túc thực hiện trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến và trả lời sau giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền của ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và nhân dân (sau đây gọi tắt là chủ thể giám sát, phản biện xã hội), như sau:

1. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm:

Các cơ quan, địa phương, đơn vị cung cấp thông tin theo đề nghị của chủ thể giám sát để nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm; đồng thời, có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh văn bản góp ý dự thảo chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh liên quan đến lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Việc góp ý phải bảo đảm cho công tác giám sát được thực hiện thiết thực, đúng thực tiễn, tránh trùng lặp, có tác động tốt đối với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc cung cấp thông tin phục vụ giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền của các chủ thể giám sát, phản biện:

a) Thường xuyên đăng tải công khai các văn bản (trừ những văn bản mật, những vấn đề thuộc bí mật quốc gia), về: Triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật

của ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc và chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc); các quy định về thủ tục hành chính; quy định trách nhiệm công vụ; các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, của ngành và địa phương trên cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương, đơn vị để ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và nhân dân theo dõi, giám sát.

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, phản biện xã hội (trừ những văn bản mật, những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) theo chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện của các chủ thể giám sát, phản biện xã hội khi có yêu cầu.

c) Trao đổi những vấn đề liên quan, góp ý kịp thời các dự thảo báo cáo giám sát theo đề nghị của các chủ thể giám sát. Yêu cầu đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị giám sát khi cần thiết.

3. Trách nhiệm tham dự hội nghị phản biện, tham gia đối thoại khi có yêu cầu của chủ thể phản biện xã hội:

Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan cử đại diện tham dự hội nghị phản biện do chủ thể phản biện xã hội tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện xã hội.

4. Trách nhiệm trả lời sau giám sát, trả lời ý kiến phản biện:

Trên cơ sở kiến nghị qua giám sát, ý kiến phản biện, ý kiến góp ý của các chủ thể giám sát, phản biện xã hội; các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, nghiên cứu kiến nghị của chủ thể giám sát, phản biện xã hội để tiếp thu (nếu có) và có văn bản trả lời hoặc tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh trả lời, chỉ đạo giải quyết cụ thể những vấn đề kiến nghị, phản biện, góp ý theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng và các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Như trên;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VX₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đa

